

## THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỌC SINH

TT	Họ và tên học sinh	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Họ tên cha hoặc mẹ (người đỡ đầu)	Nghề nghiệp	Nơi ở	Năng lực			Phẩm chất
								TPV, TQ	Hợp tác	Tự học, VGQVĐ	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Phạm Bảo Anh	Nữ	2013	Kinh	Phạm Đức Anh	Lao động tự do	Số 24/15 Phan Bội Châu, K3, P7, TPCM	T	T	T	T
2	Nguyễn Gia Bảo	Nam	2013	Kinh	Nguyễn Văn Dũng	lái xe	Số 269 Quang Trung K3P5 TPCM	T	T	T	T
3	Tăng Gia Bảo	Nam	2013	Khơ-me	Tăng Phi Hữu	Lái xe	27/15, Phan Ngọc Hiền, K3, P5, TPCM	Đ	Đ	Đ	Đ
4	Trà Anh Duy	Nam	2013	Kinh	Trà Anh Bằng	Kỹ sư	Số 109/32 Phạm Hồng Thám, K1, P4, TPCM	T	T	T	T
5	Phan Thành Đạt	Nam	2013	Kinh	Phan Thanh Sang	Buôn bán	Số 230F đường Quang Trung K3P5 TPCM	T	T	T	T
6	Nguyễn Ngọc Ngân Hà	Nữ	2013	Kinh	Nguyễn Hữu Hoàng	Kỹ sư	Số 45 Trần Quang Khải K5P5 TPCM	T	T	T	T
7	Huỳnh Nguyễn Gia Hân	Nữ	2013	Kinh	Huỳnh Minh Giới	Công chức	Số 26 Quang Trung K5 P5 TPCM	T	T	T	T
8	Nguyễn Phúc Hậu	Nam	2013	Kinh	Nguyễn Thiện Trí	Kỹ sư	Số 95 Lê Hoàng Thá K5 P5 TPCM	T	T	T	T
9	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nữ	2012	Kinh	Nguyễn Liên Hợp	viên chức	76 Quang Trung khóm 2 phường 5 TPCM	Đ	Đ	Đ	T
10	Huỳnh Ngọc Gia Huy	Nam	2013	Kinh	Huỳnh Văn Tốt	Buôn bán	Số 9, đường Hồ Tùng Mậu, K6, P9, TPCM	T	T	T	T
11	Trần Gia Huy	Nam	2013	Kinh	Trần Thiện An	Công chức	K6, P6, TPCM	T	T	T	T
12	Trần Khánh Huy	Nam	2013	Kinh	Trần Duy Khánh	viên chức	Số 109/32 Phạm Hồng Thám, K1, P4, TPCM	T	T	T	T
13	Hồ Thị Thu Hương	Nữ	2013	Kinh	Hồ Thu Phong	Buôn bán	K4, P Tân Xuyên, TPCM	T	T	T	T
14	Ngô Nhật Khang	Nam	2013	Kinh	Ngô Hoàng An	Công nhân	5/14, Lý Bôn, K2, P4, TPCM	T	T	T	T
15	Hồ Phan Triều Khang	Nam	2013	Kinh	Hồ Văn Tiệp	Kỹ sư	Số 62B Quang Trung K5P5 TPCM	Đ	Đ	Đ	Đ
16	Đoàn Huỳnh Mỹ Khánh	Nữ	2013	Kinh	Đoàn Thanh Liêm	Tài xế	N14, Nhà công vụ khi điện đàm, K6, P1, TPCM	T	T	T	T
17	Trần Thuyền Kim	Nữ	2013	Kinh	Trần Đại Á	Buôn bán	K1, P Tân Thành, TPCM	T	T	T	T
18	Chin Anh Khôi	Nam	2013	Khơ-me	Chin Thông	Tài xế	Số 200/25A Quang Trung K3P5	T	T	T	T
19	Trần Huỳnh Long	Nam	2013	Kinh	Trần Hoàng Nhanh	Tài xế	Số 22/1 Nhà công vụ khi điện đàm Cà mau	T	T	T	T
20	Tô Lý Thiên Long	Nam	2013	Kinh	Tô Lý Thành	Công an	Số 150 Quang Trung K5P5 TPCM	T	T	T	T
21	Lê Phúc Lộc	Nam	2013	Kinh	Lê Minh Tuấn	Cán bộ công nhân viên	449 Trần Văn Thời P6, TPCà Mau	T	T	T	T
22	Nguyễn Thiên Lộc	Nam	2013	Kinh	Nguyễn Thế Vinh	Công chức	68, Quảng Lộ Phụng Hiệp, K2, P Tân Thành, TPCM	Đ	Đ	Đ	Đ
23	Trần Hà My	Nữ	2013	Kinh	Trần Hải Âu	Công chức	Số 3, Nguyễn Bình Khiêm, K8, P8, TPCM	T	T	T	T
24	Phạm Chí Nhân	Nam	2013	Kinh	Phạm Thanh Nhật	Viên chức	102 Tôn Đức Thắng, khóm 8 phường 5 TPCM	T	T	T	T
25	Tô Trí Nhân	Nam	2013	Kinh	Tô Minh Hải	Kinh doanh	Khóm 1 Phường Tân Thành TPCM	T	T	T	T
26	Nguyễn Đoàn Như Ngọc	Nữ	2013	Kinh	Nguyễn Tấn Tài	Viên chức	22A, Trương Phùng Xuân, K2, P8, TPCM	T	T	T	T
27	Huỳnh Kim Nguyên	Nam	2012	Kinh	Huỳnh Thanh Tuấn	Buôn bán	Số 162, K5, P5, TPCM	Đ	Đ	Đ	Đ
28	Hồ Hoàng Phú	Nam	2013	Kinh	Hồ Hoàng Vũ	Tài xế	Số 182 Quang Trung K3 P5 TPCM	T	T	T	T
29	Cao Phạm Nhật Phúc	Nam	2013	Kinh	Cao Nhật Trường	Nhân viên	Số 8A, Trần Hưng Đạo, K6, P5, TPCM	T	T	T	T
30	Dư Hoàng Kim Phụng	Nữ	2013	Kinh	Dư Hoàng Út	Buôn bán	Số 76 Nguyễn Du K5P5 TPCM	T	T	T	T
31	Nguyễn Phạm Hữu Phước	Nam	2013	Kinh	Nguyễn Văn Quân	Buôn bán	Số 218 Cao Thắng, K7, P8, TPCM	T	T	T	T
32	Lưu Hoàng Quân	Nam	2013	Khơ-me	Lưu Thạch Chiêu	Bảo vệ	Đường Phan Ngọc Hiền K3P5 TPCM	T	T	T	T
33	Ngô Phú Quý	Nam	2013	Hoa	Ngô Minh Quốc	Tài xế	Số 200/2 Quang Trung K3P5 TPCM	T	T	T	T
34	Hồ Khánh Quỳnh	Nữ	2013	Kinh	Hồ Thanh Sang	Nhân viên	Số 200/13B Quang Trung K3P5 TPCM	T	T	T	T
35	Nguyễn Phước Thịnh	Nam	2013	Kinh	Nguyễn Văn Cường	viên chức	Số 167 Ngô Gia Tự K5P5 TPCM	T	T	T	T
36	Dương Yến Thy	Nữ	2013	Kinh	Dương Thành Nghĩa	Cán bộ công nhân viên	56, Nguyễn Văn Bảy, K5, P1, TPCM	T	T	T	T
37	Nguyễn Quang Tiến	Nam	2013	Kinh	Nguyễn Thuận Bảo	Làm thuê	30, Ngô Gia Tự, K5, P5, TPCM	T	T	T	T
38	Lê Quốc Triệu	Nam	2013	Kinh	Lê Văn Vàng	Cán bộ	Số 246 Quang Trung K5P5 TPCM	T	T	T	T
39	Đào Nguyễn Khả Uyên	Nữ	2013	Kinh	Đào Công Danh	Thợ điện	Số 86 Quang Trung K5P5 TPCM	T	T	T	T
40	Trần Dương Nhã Vy	Nữ	2013	Kinh	Trần Trọng Nghĩa	Tài xế	khóm 4 P9 TP Cà Mau	T	T	T	T
41	Lý Trần Như Ý	Nữ	2013	Kinh	Lý Cao Thắng	Kinh doanh	232/8, Lý Văn Lâm, K2, P1, TPCM	T	T	T	T

## THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỌC SINH

TT	Phẩm chất			T. Việt	Toán	TN-XH (KH)	T.A	ĐĐ	AN	MT	KT (TC)	TD	LS&ĐL	Tin học	VSCĐ	Khen thưởng
	T. Tin, trách nhiệm	Trung thực, K. luật	Đ. Kết, yêu thương													
	12	13	14													
1	T	T	T	10	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
2	T	T	T	10	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
3	Đ	Đ	Đ	6	6	T	5	H	T	T	T	T			CD	
4	T	T	T	8	9	H	10	H	H	H	T	H			Đ	
5	T	T	T	8	9	H	8	H	H	H	T	H			CD	
6	T	T	T	9	8	T	6	T	T	T	T	T			Đ	
7	T	T	T	8	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	
8	T	T	T	10	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
9	T	T	T	7	7	T	8	T	T	T	T	T			Đ	
10	T	T	T	10	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
11	T	T	T	8	8	H	9	H	T	H	T	T			Đ	
12	T	T	T	7	10	T	8	T	T	T	T	T			Đ	
13	T	T	T	9	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
14	T	T	T	10	10	T	9	T	T	T	T	T			Đ	x
15	Đ	Đ	Đ	6	8	H	5	H	T	T	T	H			CD	
16	T	T	T	10	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
17	T	T	T	8	8	T	9	T	T	T	T	T			Đ	
18	T	T	T	10	9	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
19	T	T	T	9	9	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
20	T	T	T	8	10	T	8	T	T	T	T	H			Đ	
21	T	T	T	10	7	T	10	T	T	T	T	T			Đ	
22	Đ	Đ	Đ	5	9	H	9	H	T	H	T	T			Đ	
23	T	T	T	9	10	T	9	T	T	T	T	T			Đ	x
24	T	T	T	10	8	T	10	T	T	T	T	T			Đ	
25	T	T	T	9	8	T	9	T	T	T	T	T			Đ	
26	T	T	T	10	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
27	Đ	Đ	Đ	8	10	H	8	H	H	T	H	T			Đ	
28	T	T	T	9	9	T	8	T	T	T	T	T			Đ	
29	T	T	T	10	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
30	T	T	T	8	8	T	9	T	T	T	T	T			Đ	
31	T	T	T	9	10	T	9	T	T	T	T	T			Đ	x
32	Đ	Đ	Đ	5	7	H	5	H	H	H	T	H			Đ	
33	Đ	Đ	Đ	7	8	H	10	H	H	H	H	T			Đ	
34	T	T	T	10	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
35	T	T	T	9	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
36	T	T	T	10	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
37	T	T	T	10	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
38	T	T	T	9	10	T	9	T	T	T	T	T			Đ	x
39	T	T	T	10	9	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
40	T	T	T	10	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x
41	T	T	T	10	10	T	10	T	T	T	T	T			Đ	x

(Các môn có điểm kiểm tra: ghi điểm kiểm tra cuối năm)

# KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM

## I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA LỚP:

### 1. Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo sâu sát của Ban lãnh đạo nhà trường cùng với sự quan tâm giúp đỡ của Ban đại diện CMHS của trường.
- Ban lãnh đạo và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã tạo mọi điều kiện để giúp cho việc dạy và học đạt kết quả.
- Cơ sở vật chất đầy đủ, phòng học thoáng mát, có đèn, quạt đầy đủ, bàn ghế đúng quy định.
- Các môn học năng khiếu đều có GV dạy nên thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của HS. Giáo viên chủ nhiệm lớp nhiệt tình, quan tâm, động viên học sinh học tập. Biết vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào dạy học và rất quan tâm đến các đối tượng học sinh của lớp.
- Các em đều ngoan, có ý thức tự giác và ý thức tổ chức kỉ luật cao. Các em rất đoàn kết thương yêu và biết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và trong cuộc sống. Độ tuổi đi học đồng đều. Trình độ nhận thức của các em khá đồng đều. Đa số các em chăm học, hăng hái tích cực trong học tập và các công việc chung của lớp. Nhiều em tác phong nhanh nhẹn, học tập sôi nổi, hứng thú say mê với việc học tập, tiếp thu kiến thức nhanh; có quyết tâm phấn đấu vươn lên trong học tập.
- Phụ huynh học sinh chuẩn bị chu đáo mọi phương tiện học tập tốt nhất cho con em mình, thường xuyên theo dõi sát sao đến công việc học tập của các em

### 2. Khó khăn:

- Một số em còn hiếu động, tiếp thu bài chậm, chưa chăm học, chữ viết chưa đẹp, tính toán chưa nhanh. chưa có ý thức trong học tập. Một số học sinh chưa chịu khó làm bài và học bài ở nhà. Các em thường mặc cảm, thiếu tự tin.
- Một số em có hoàn cảnh khó khăn nên thiếu đồ dùng, sách giáo khoa,...
- Một số gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, chưa mua sắm sách vở đồ dùng cho các em. Vì vậy, ảnh hưởng đến việc học tập của các em, việc học tập của các em phụ huynh học sinh còn giao hết cho giáo viên chủ nhiệm.

### 3. Số liệu: Tổng số học sinh: 41/15 nữ

#### Trong đó:

- Nghèo (có sổ)/nữ: Không
- Khó khăn/nữ: Không
- Dân tộc/nữ: Kơ-me 3. Hoa 1
- Khuyết tật/nữ: Không
- Con thương binh/nữ: Không
- Con liệt sĩ/nữ: Không
- Lưu ban/nữ: Không

**4. Độ tuổi đi học:**

TSHS	nữ	6t	7t	8t	9t	10t	11t	12t	13t	14t	Trên 14t
Đầu năm			40/14	1/1							
Cuối HKI											
Cả năm											

**5. Hoàn cảnh gia đình học sinh:**

- Đủ ăn (ghi số lượng): 41/15 nữ

**6. Số đội viên/nữ: Không;**

Nhi đồng/nữ: 41/15 nữ

**7. Kết quả (Năm học trước)****7.1 Môn học và các hoạt động giáo dục:**

Môn	CUỐI NĂM HỌC					
	Hoàn thành tốt ( 9 điểm đến 10 điểm)		Hoàn thành ( 5 điểm đến 8 điểm)		Chưa hoàn thành ( Dưới điểm 5)	
	SL	%	SL	%	SL	%
Toán	31	75,6	10	24,4		
Tiếng Việt	26	63,4	15	36,6		
Tiếng Anh	25	61,0	16	39,0		
TNXH	33	80,5	8	19,5		
Đạo đức	32	78,0	9	22,0		
Âm nhạc	36	87,8	5	12,2		
Mĩ thuật	33	80,5	8	19,5		
Thủ công	37	90,2	4	9,8		
Thể dục	36	87,8	5	12,2		

**7.2 Đánh giá về năng lực:**

Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
- Tự phục vụ, tự quản (NL1)	34	83,0	7	17,0		
- Hợp tác (NL2)	34	83,0	7	17,0		
- Tự học và giải quyết vấn đề (NL3)	32	78,0	9	22,0		

**7.3 Đánh giá về phẩm chất:**

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
- Chăm học, chăm làm (PC1)	35	85,4	6	14,6		
- Tự tin, trách nhiệm (PC2)	35	85,4	6	14,6		
- Trung thực, kỉ luật (PC3)	34	83,0	7	17,0		
- Đoàn kết, yêu thương (PC4)	34	83,0	7	17,0		

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2019 - 2020:**

## **A. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU:**

### **1. Các chỉ tiêu chung:**

- Tỷ lệ duy trì sĩ số: 40 em **97,6 %**
- Tỷ lệ chuyên cần: **99,0 %**
- Vở sạch chữ đẹp Đạt: 37 em **90,2 %**
- Tỷ lệ HTCT TH (lớp học):
- Lớp đạt danh hiệu: **Tiến tiến**
- Chi đội đạt danh hiệu: **Mạnh.**

### **2. Các chỉ tiêu chất lượng giáo dục:**

#### **2.1 Môn học và các hoạt động giáo dục:**

<b>Môn</b>	<b>Hoàn thành tốt ( 9 điểm đến 10 điểm)</b>		<b>Hoàn thành ( 5 điểm đến 8 điểm)</b>		<b>Chưa hoàn thành ( Dưới điểm 5)</b>	
	SL	%	SL	%	SL	%
Toán	19	46,3	22	53,7		
Tiếng Việt	18	43,9	23	56,1		
Tiếng Anh	18	43,9	23	56,1		
TNXH	21	51,2	20	48,8		
Đạo đức	22	53,7	19	46,3		
Âm nhạc	20	48,8	21	51,2		
Mĩ thuật	20	48,8	21	51,2		
Thủ công	22	53,7	19	46,3		
Thể dục	20	48,8	21	51,2		

#### **2.2. Đánh giá về năng lực:**

<b>Năng lực</b>	<b>Tốt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Cần cố gắng</b>	
	SL	%	SL	%	SL	%
- Tự phục vụ, tự quản (NL1)	23	56,1	18	43,9		
- Hợp tác (NL2)	23	56,1	18	43,9		
- Tự học và giải quyết vấn đề (NL3)	19	46,3	22	53,7		

#### **2.3. Đánh giá về phẩm chất:**

<b>Phẩm chất</b>	<b>Tốt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Cần cố gắng</b>	
	SL	%	SL	%	SL	%
- Chăm học, chăm làm (PC1)	25	61,0	16	39,0		
- Tự tin, trách nhiệm (PC2)	23	56,1	18	43,9		
- Trung thực, kỉ luật (PC3)	23	56,1	18	43,9		
- Đoàn kết, yêu thương (PC4)	26	63,4	15	36,6		

#### **2.4. Các chỉ tiêu phân đầu khác:**

+ Thể dục – thể thao:	Tham gia	100 %
+ Văn nghệ:	Tham gia	100 %
+ Vệ sinh:	Thực hiện tốt	100 %
+ Thực hiện tốt ATGT:		100 %
+ Hoạt động ngoại khóa:	Tham gia	100 %

## **B. CÁC BIỆN PHÁP CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU:**

### **1. Các biện pháp phân đầu thực hiện chỉ tiêu chung:**

#### **1.1. Giáo dục học sinh thông qua chủ đề:**

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt theo Chủ đề năm học 2020-2021: “ *Thầy mẫu mực, sáng tạo; trò chăm ngoan, học giỏi*” xác định tại Kế hoạch số 1731/KH-SGDĐT ngày 30/8/2019 của Sở GD&ĐT.

- Giáo dục học sinh hiểu thế nào là “*Trò chăm ngoan*” thông qua các tiêu chí: Biết được thái độ đối với bản thân; Có thái độ với mọi người; Biết giao tiếp, ứng xử một cách phù hợp; Có ý thức rèn luyện; Có thái độ học tập; Có ý thức cộng đồng, xã hội.

- Giáo dục học sinh hiểu thế nào là “*Trò học giỏi*” thông qua các tiêu chí: Có thái độ học tập; Phương pháp học tập; Tinh thần học hỏi, cầu tiến bộ; Hoạt động trải nghiệm, sáng tạo; Tinh thần vượt khó vươn lên; Rèn luyện kỹ năng sống.

#### **1.2. Duy trì sĩ số đạt:**

- Vận động các bậc PHHS thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.
- GVCN thực hiện tốt công tác chủ nhiệm, theo dõi quản lý chặt chẽ lý lịch học sinh, hoàn cảnh từng em để có hướng theo dõi, giúp đỡ.
- Duy trì sĩ số đến cuối năm học.

#### **1.3. Tỷ lệ chuyên cần:**

- Học sinh đi học chuyên cần, đúng giờ không có hiện tượng học sinh nghỉ học tự do, bỏ học giữa chừng. Học sinh nghỉ học phải có lí do chính đáng, có giấy xin phép của phụ huynh.

- Thường xuyên thăm hỏi, động viên gia đình học sinh; đặc biệt là các em có hoàn cảnh khó khăn. Giáo viên luôn gần gũi với học sinh để tìm hiểu về đặc điểm tâm lí của các em mà có biện pháp giúp đỡ kịp thời.

- Giáo dục HS biết được quyền lợi, trách nhiệm trong học tập của các em.
- Xây dựng tốt mối quan hệ giữa cha mẹ HS và GVCN. GV phải tìm hiểu gia đình của từng học sinh để có biện pháp giúp đỡ cho học sinh đến trường.

#### **1.4. Vở sạch chữ đẹp:**

- Xây dựng phong trào “*Vở sạch - Chữ đẹp*” ngay từ đầu năm học, hướng dẫn học sinh có đủ vở ghi theo quy định. Hướng dẫn học sinh cách ghi vở, trình bày bài viết, rèn chữ viết, hướng dẫn HS bọc bìa, dán nhãn vở ngay từ đầu năm học. Kiểm tra đánh giá thường xuyên tạo hứng thú cho HS học.

- Quy định HS có vở rèn chữ viết, tham gia thi “*Vở sạch – Chữ đẹp*” do nhà trường và Đoàn Đội tổ chức.

- Chú trọng rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút khi viết bài cho học sinh.
- Lớp học đảm bảo đủ ánh sáng cho các em học tập. Kiểm tra thường xuyên số lượng vở, cách ghi bài, trình bày bài viết của học sinh. Tích cực rèn luyện chữ viết cho

đúng mẫu, cỡ chữ đúng quy định cho học sinh. Chữ viết bảng của giáo viên phải đúng mẫu, trình bày khoa học để học sinh noi theo. Tổ chức thi “**Vở sạch – Chữ đẹp**”. Đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

### **1.5. Tỷ lệ HTCTLH (HTCT TH):**

- Phối hợp với phụ huynh để quản lý giờ tự học của học sinh ở nhà.
- Phụ đạo học sinh chậm tiến và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu vào các buổi học thứ hai hàng tuần.
- Thực hiện tốt việc kiểm tra, nhận xét bài cho học sinh.
- Các em có thói quen học bài, làm bài, chuẩn bị đồ dùng học tập, vượt mọi khó khăn để học tập.
- Luôn luôn tạo không khí vui học, thích học, khích lệ những tiến bộ dù nhỏ nhất của học sinh.
- Đối với học sinh tiếp thu chậm giáo viên cần đưa ra các câu hỏi vừa sức, dạy các kiến thức cơ bản giúp các em đạt chuẩn.
- Thông qua các tấm gương điển hình trong trường, trong lớp để giáo dục các em noi theo.

## **2. Các chỉ tiêu chất lượng giáo dục:**

### **2.1. Môn học và các hoạt động giáo dục:**

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng học tập của lớp, đánh giá chất lượng HS chính xác, khách quan và công bằng.
- Tăng số lượng và chất lượng HS hoàn thành xuất sắc các môn học, phụ đạo HS còn chưa hoàn thành tốt các môn học.
- Tham gia đủ các phong trào học tập, giao lưu trên Internet.
- Kiểm tra chất lượng học tập của HS cuối học kỳ I.
- Kiểm tra SGK, đồ dùng học tập của HS vào 5 phút đầu giờ của mỗi ngày.
- Phối hợp với phụ huynh để quản lý giờ tự học của HS ở nhà thông qua vở chuẩn bị bài, liên lạc điện tử.
- Phụ đạo học sinh chậm tiến và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu vào các buổi học thứ hai hàng tuần.
- Dạy đủ môn, đủ tiết, đúng PPCT, chuẩn kiến thức kỹ năng và tích hợp các nội dung giáo dục.
- Thực hiện tốt việc kiểm tra - nhận xét bài cho học sinh đúng theo *Thông tư 22/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng học tập của lớp, nhận xét, đánh giá chất lượng HS chính xác, khách quan và công bằng.
- Tăng số lượng và chất lượng HS hoàn thành xuất sắc các môn học, cải thiện việc HS còn chưa hoàn thành các môn học.
- Tham gia đầy đủ các phong trào học tập, giao lưu các cấp tổ chức.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý HS và dạy học.
- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng giáo dục lấy học sinh làm trung tâm. GV chỉ là người tổ chức hướng dẫn HS chủ động tìm ra kiến



thức. Dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của HS, nâng cao hiệu quả công tác đánh giá xếp loại HS.

- Tích hợp lồng ghép các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường giáo dục tiết kiệm năng lượng,... đối với tiết học có liên quan trong các môn học.

- Giáo dục các em có thói quen học bài, làm bài, chuẩn bị đồ dùng học tập, vượt mọi khó khăn để học tập. Tổ chức tốt HS học 7 buổi trên tuần.

- Dạy học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi của học sinh ở địa phương, giúp các em tự tin trong học tập.

- GV soạn giảng có chất lượng, sử dụng hợp lý phương tiện dạy học.

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học sao cho **dạy nhẹ nhàng, kết quả cao, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS**, HS chủ động chiếm lĩnh tri thức một cách hào hứng, tự tin.

- Luôn tạo không khí vui học, thích học, khích lệ những tiến bộ dù nhỏ nhất của HS.

- Đối với HS tiếp thu chậm GV cần đưa ra các câu hỏi vừa sức, dạy các kiến thức cơ bản, giúp các em đạt chuẩn.

- Thông qua các tấm gương điển hình trong trường, trong lớp để giáo dục các em noi theo.

- Thường xuyên trao đổi, phối hợp với PHHS thông qua điện thoại, liên lạc điện tử. Tổ chức họp PHHS theo đúng quy định, tranh thủ thời gian để đến nhà gặp gỡ, thăm hỏi HS.

- GVCN xây dựng kế hoạch, kết hợp với CMHS để có biện pháp hữu hiệu bồi dưỡng HS có năng khiếu và phụ đạo HS chậm tiến.

- GV thông qua quá trình quan sát, ý kiến trao đổi với CMHS để nhận xét HS ghi vào bảng tổng hợp theo dõi chất lượng giáo dục.

- Giáo dục HS có động cơ học tập đúng đắn, xây dựng nề nếp học tập ở lớp, ở nhà có trách nhiệm trong học tập, hăng hái hoạt động học tập, tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài, phát huy vai trò tự lực, chủ động sáng tạo học tập.

## **2.2. Giáo dục Năng lực:**

- Dạy đủ môn, đủ tiết, đúng phân phối chương trình, Chuẩn kiến thức kỹ năng và tích hợp các nội dung giáo dục, thực hiện tốt việc nhận xét bài học, bài làm hàng ngày cho HS. Xây dựng tốt nề nếp học tập giúp các em nắm vững kiến thức.

- Bồi dưỡng HS phát triển năng khiếu, kèm học học sinh phát triển năng lực chậm. Liên hệ với gia đình học sinh thường xuyên để có biện pháp giáo dục kịp thời hơn.

- GV phối hợp với ban cán sự lớp điều hành mọi hoạt động trong sinh hoạt 5 phút đầu giờ học sinh hoạt tập thể.

- Xây dựng nhóm học tập, tổ học tập, “Đôi bạn cùng tiến” để HS có đủ điều kiện giúp đỡ nhau.

- Động viên các em mạnh dạn trong giao tiếp; trình bày rõ ràng, ngắn gọn; nói đúng nội dung cần trao đổi; ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng; ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người, lắng nghe người khác, biết tranh thủ sự đồng thuận.

- Hàng ngày, hàng tuần giáo viên quan sát các biểu hiện trong các hoạt động



của HS để nhận xét sự hình thành và phát triển năng lực, từ đó kịp thời động viên, khích lệ, giúp HS khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các năng lực riêng, điều chỉnh hoạt động để tiến bộ.

### **2.3. Giáo dục Phẩm chất:**

- Từ đầu năm học giáo dục cho học sinh hiểu, nắm được 5 nhiệm vụ học sinh và nội quy nhà trường, nội quy lớp học, thang điểm của Đội. Giáo dục học sinh theo “5 điều Bác Hồ dạy”.

- Giáo dục cho HS nắm vững, hiểu nghĩa Thư Bác Hồ gửi HS nhân ngày khai trường và thực hiện đúng “5 điều Bác Hồ dạy”.

- Giáo dục và xây dựng cho HS một số thói quen và hành vi đạo đức thông qua các tiết dạy trên lớp; vâng lời ông bà, bố mẹ và những người trên; biết chào hỏi, giao tiếp lịch sự, văn minh; đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập, không nói tục, chửi bậy, không gây gổ đánh nhau...

- Thái độ, lời nói của GV nhẹ nhàng, động viên khuyến khích học sinh một cách kịp thời.

- Tăng cường “Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm” trong giáo dục HS. Kiên quyết chống hành vi thô bạo với học sinh.

- Coi trọng nêu gương tốt, những việc làm tốt của HS.

- Phát huy năng lực cán bộ lớp, xây dựng lớp tự quản.

- Giáo viên dạy tốt môn đạo đức; Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống; dạy tốt các bài về kỹ năng sống cho HS. Chú ý tiết thực hành và liên hệ thực tế để giáo dục các em phù hợp với mục tiêu giáo dục.

- Luôn uốn nắn kịp thời những sai sót của các em, nêu gương tốt cho các em noi theo.

- Phát động HS tích cực tham gia việc “ *Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” thông qua các việc làm hàng ngày.

- Thường xuyên kết hợp với PHHS để cùng giáo dục các em.

- Kết hợp tốt với mọi lực lượng giáo dục ngoài xã hội để tăng cường giáo dục đạo đức cho HS.

- Quan tâm đến HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh cá biệt để có kế hoạch cụ thể giúp đỡ và có phương án giáo dục phù hợp.

- Giáo dục các em qua các câu chuyện, qua các bài học để hình thành hành vi đạo đức. Rèn luyện đạo đức của HS thông qua tiết học đạo đức, sinh hoạt chủ nhiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa.

- Giáo viên phải mẫu mực, gần gũi thương yêu học sinh; luôn là tấm gương sáng về đạo đức cho HS noi theo.

- Cuối tuần, cuối tháng, cuối kì đánh giá lại mọi hoạt động của HS nhằm biểu dương kịp thời những học sinh có những việc làm tốt để HS học tập đồng thời ngăn chặn kịp thời những tác động xấu đến các em.

- Có kế hoạch chủ nhiệm cụ thể theo tuần, tháng, từng học kì, năm học.

- Sau mỗi giai đoạn GV tự đánh giá rút kinh nghiệm và điều chỉnh phương pháp giáo dục phù hợp.

### **3. Giáo dục lao động, phòng tránh tai nạn:**

#### **3.1. Giáo dục lao động:**

- Phân công giao việc vệ sinh từng khu vực được phân công để HS tự giác làm.

- Tham gia hoạt động y tế học đường; giữ vệ sinh cá nhân; xây dựng môi trường “Xanh-Sạch-Đẹp”. Lao động xây dựng trường lớp; giữ gìn CSVN, bảo vệ cây trồng, vệ sinh trường lớp. Biết bảo quản tốt bàn, ghế, bảng,...

- Nhắc học sinh tham gia đầy đủ, tích cực các buổi lao động trường, lớp. Biết làm việc vừa sức mình.

- GD cho các em biết thực hiện tốt khẩu hiệu “Bạn đã làm gì để môi trường Xanh - Sạch - Đẹp”.

- Luôn đổi mới hình thức giáo dục qua đổi mới phương pháp dạy học. Cụ thể: khi thấy những hiện tượng sai trái hoặc những việc làm tốt của HS mặc dù không phải là HS mình phụ trách. Chúng ta cũng kịp thời động viên, uốn nắn.

- Thực hiện dạy tích hợp nội dung giáo dục, kỹ năng sống trong các môn học.

- Tổ chức tốt các buổi tổng vệ sinh trường lớp, giúp các em hiểu được ích lợi của việc làm, yêu lao động. Hướng dẫn cùng tham gia lao động với các em.

- Phân công giao việc vệ sinh từng khu vực được phân công để HS tự giác làm.

- Sau mỗi buổi vệ sinh giáo viên nhận xét, rút kinh nghiệm, tuyên dương những em tích cực, nhắc nhở những em chưa tự giác.

- Tháng 9 thực hiện dạy kỹ năng sống theo 6 chủ đề:

+ Chủ đề 1: Lắng nghe tích cực

+ Chủ đề 2: Tự phục vụ và vệ sinh cá nhân

+ Chủ đề 3: Tự bảo vệ mình

+ Chủ đề 4: Tìm kiếm sự giúp đỡ

+ Chủ đề 5: Cảm thông và chia sẻ

+ Chủ đề 6: Biết từ chối

Qua các chủ đề giúp HS biết tự phục vụ; có kỹ năng tự bảo vệ, biết tìm kiếm sự giúp đỡ và có kỹ năng giao tiếp, ứng xử.

### **3.2. Phòng tránh tai nạn:**

- Giáo dục các em không trèo lên lan can ở hành lang, cầu thang có tay vịn, lan can khi trẻ từ tầng 2 xuống tập thể dục giáo viên hướng dẫn, đi cùng các em.

- Giáo dục cho các em chơi ngoài trời không trèo cây ở sân trường.

- Giáo dục các em không được chơi gần ao hồ, kênh mương gần trường, gần nhà của các em. Khuyến cáo học sinh không tắm, bơi ở những nơi có nguồn nước không đảm bảo vệ sinh và không an toàn.

- Giáo dục các em không chọc nghịch ổ điện.

- Giáo dục các em không mua quà bánh trước cổng trường.

- Giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật An toàn giao thông.

- Dạy các em không nghịch đồ sắc nhọn khi chơi, không chọc nghịch vào mắt mũi nhau, không đánh nhau.

- Giáo dục các em biết ngồi đúng cách khi ngồi trên xe máy của bố, mẹ cho tới lớp.

- Tháng 11 thực hiện dạy Giáo dục học sinh An toàn giao thông theo 4 chủ đề sau:

- + Chủ đề 1: Tìm hiểu đường phố
- + Chủ đề 2: Biển báo hiệu giao thông đường bộ
- + Chủ đề 3: Đi bộ an toàn
- + Chủ đề 4: Ngồi sau xe máy an toàn

- Qua các chủ đề giáo dục HS có ý thức đi bộ và qua đường theo vạch kẻ đường; không đi qua, trèo qua dải phân cách. Chấp hành theo đúng hiệu lệnh, chỉ dẫn của các biển báo hiệu giao thông đường bộ. Xác định được những nơi an toàn để chơi và đi bộ, biết cách đi bộ an toàn và cách xử lý khi gặp cản trở đơn giản trên đường phố. Biết được những quy định an toàn khi ngồi sau xe máy. HS có ý thức đội mũ bảo hiểm để đảm bảo an toàn khi ngồi sau xe máy. Biết được 3 biển báo cấm: đường cấm, cấm người đi bộ, cấm đi ngược chiều; hiểu tầm quan trọng của các biển báo cấm. Biết biển báo giao thông gần nơi sinh sống.

#### **4. Giáo dục thể chất và giáo dục thẩm mỹ:**

- Giáo dục cho học sinh nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng trong các hoạt động về thể chất, thẩm mỹ trong nhà trường.
- Tham gia hoạt động y tế học đường, tổ chức tốt các hoạt động TDTT.
- Xây dựng môi trường lành mạnh, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.
- Xây dựng các nhóm (Tổ) ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, kể chuyện ....
- Kết hợp với giáo viên dạy môn giáo dục cho học sinh biết thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng và biết tôn trọng cái đẹp, bảo vệ cái đẹp.
- Phối hợp với các giáo viên thể dục, mỹ thuật, âm nhạc (dạy các bài hát quy định, thi vẽ, các trò chơi dân gian...đợt kỷ niệm các ngày lễ như: 15/10; 20/11; 13/12; 22/12; 3/2; 8/3; 26/3; 15/5; 19/5).
- Giáo dục các em có thói quen hoàn thành sản phẩm tại lớp,...
- Học sinh học tốt môn thể dục, xếp hàng ngay ngắn, tập đều, đẹp các động tác thể dục. Giáo viên có mặt trong các giờ tập thể dục, sinh hoạt tập thể để uốn nắn động tác cho học sinh.
- Tham gia tập luyện và đóng góp các tiết mục văn nghệ vào các dịp tổ chức chào mừng các ngày lễ lớn.

#### **5. Công tác kết hợp với các lực lượng giáo dục:**

- Giáo dục truyền thống nhà trường, lịch sử địa phương. Giáo dục theo chủ đề hàng tháng.
- Phối hợp với gia đình, nhà trường, xã hội nhằm giúp đỡ HS thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.
- Giảng dạy lồng ghép vào bài học những chủ đề có liên quan và liên hệ thực tế cho từng tiết học.
- Hợp cha mẹ học sinh của lớp 1 học kỳ 2 lần. Thường xuyên gặp gỡ trao đổi cách giáo dục các em.
- Giáo dục HS lòng nhân ái "*Lá lành đùm lá rách*" qua các buổi sinh hoạt chủ điểm.
- Kết hợp với các đoàn thể như: chi đoàn địa phương, Hội phụ nữ, Hội cựu giáo chức, Hội cựu chiến binh ... vận động học sinh đến trường 100%, giáo dục học

sinh chậm tiến hoặc đỡ đầu cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Thường xuyên trao đổi với GV bộ môn về tình hình của lớp, về khả năng của HS. Thông qua GV bộ môn và các hoạt động đoàn thể, GVCN sẽ nắm bắt được HS một cách toàn diện hơn.

- Vận động, động viên phụ huynh thu nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm y tế, BHTN theo quy định.

- Thường xuyên thông tin để phụ huynh biết tình hình học tập của con em mình từ đó có định hướng tạo điều kiện về vật chất, tinh thần để giáo dục tốt con em.

- Kết hợp với Đội TNTP Hồ Chí Minh:

- + Bám sát kế hoạch của Đoàn - Đội. Phối hợp với Tổng phụ trách và các lớp trong khối, trong trường tạo ra các sân chơi bổ ích thiết thực cho học sinh.

- + Giáo dục học sinh ý thức tự giác tham gia hoạt động của Đội đầy đủ.

- + Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa với nội dung phong phú, hấp dẫn, dẫn các em tham gia các di tích lịch sử .

- + Giáo dục HS ý thức tự giác của người HS.

- Kết hợp với đoàn thể trong nhà trường tặng quà cho HS nghèo, khó khăn để các em hăng hái hơn trong học tập.

- Cùng với nhà trường, phối hợp với các lực lượng xã hội khác tổ chức cho HS có điều kiện tham gia vào các hoạt động của cộng đồng địa phương và hoạt động xã hội. Thông qua đó, phát huy được tác dụng của nhà trường trong xã hội, góp phần vào sự nghiệp đổi mới xây dựng quê hương đất nước, giáo dục tình yêu và trách nhiệm với quê hương đất nước của các em.

Trên đây là một số chỉ tiêu, nội dung và các biện pháp thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2020-2021 của lớp 2B trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

**HIỆU TRƯỞNG**

*Phường 5, ngày 15 tháng 10 năm 2020*

**GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



  
**Thạch Ngọc Thúy**